

danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công, nguyên tắc ưu tiên, tạo cơ sở pháp lý cho địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tác động tích cực: Việc rà soát, bổ sung nội dung hoạt động khuyến công; danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công; nguyên tắc ưu tiên giúp chương trình khuyến công được đảm bảo bao trùm đối với các nội dung hoạt động khuyến công phù hợp với yêu cầu phát triển của các cơ sở công nghiệp nông thôn trong tình hình mới và cụ thể hóa nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và bám sát thực tiễn phát triển của Việt Nam khi có nhiều ngành công nghiệp mới xuất hiện cần được khuyến khích phát triển bên cạnh các ngành công nghiệp nền tảng. Điều này sẽ có tác động tích cực đến cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT trong việc áp dụng các tiêu chí của kinh tế tuần hoàn vào quá trình sản xuất; nâng cao nhận thức, hình thành thói quen trong tiêu dùng xanh, thay đổi hành vi mua sắm hướng đến việc bảo vệ môi trường; thông qua các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và loại bỏ những công nghệ cũ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Tác động về giới: Giải pháp không mang tính phân biệt về giới. Giải pháp chỉ quy định các nội dung có liên quan đến *các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới* phù hợp với Khoản 6 Điều 5 Luật số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội về Luật Bình đẳng giới: "*Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới là biện pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong trường hợp có sự chênh lệch lớn giữa nam và nữ về vị trí, vai trò, điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển mà việc áp dụng các quy định như nhau giữa nam và nữ không làm giảm được sự chênh lệch này. Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới được thực hiện trong một thời gian nhất định và chấm dứt khi mục đích bình đẳng giới đã đạt được*"

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính.

### 1.3. Lựa chọn giải pháp

*Kiến nghị lựa chọn:* **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 3, 4, 5, 6 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012.

*Lí do lựa chọn giải pháp:*

Việc lựa chọn giải pháp 2 sẽ giải quyết được các vấn đề: (1) Bổ sung một số nội dung hoạt động khuyến công phù hợp với yêu cầu phát triển của các cơ

sở công nghiệp nông thôn trong tình hình mới tiến tới các mục tiêu cần đạt được của chính sách khuyến công; (2) Thể chế hóa các quy định có liên quan tạo cơ sở pháp lý cho địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện; (3) Tiếp tục phát huy vai trò của chính sách trong khuyến khích các tổ chức cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng....

### **3. Chính sách 3: Sửa đổi, bổ sung quy định các tổ chức dịch vụ khuyến công khác và nguồn kinh phí thực hiện hoạt động khuyến công**

#### **3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

Hiện nay, tổ chức hệ thống khuyến công ở một số địa phương đã có sự thay đổi do quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ về khuyến công, vì vậy công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ khuyến công đối với các đơn vị trên địa bàn còn nhiều bất cập, chưa phân định rõ trách nhiệm của đơn vị đầu mối. Vì vậy cần sửa đổi bổ sung quy định này để quy định rõ vị trí của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không trực thuộc Sở Công Thương được xếp vào nhóm tổ chức dịch vụ khuyến công khác, không phải trong tổ chức hệ thống khuyến công được thiết lập theo ngành dọc để vẫn đảm bảo chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương về hoạt động khuyến công, thuận lợi trong chỉ đạo chuyên môn của Bộ Công Thương và tính ổn định của tổ chức hệ thống khuyến công cả nước. Đồng thời, cần rà soát, điều chỉnh cho phù hợp việc phân cấp quản lý giữa Bộ Công Thương, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương; công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công cần được quy định làm rõ để phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

#### **3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### **3.2.1 Các giải pháp đề xuất**

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như các quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 9,11 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 theo nội hướng:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 theo hướng quy định rõ vị trí của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không trực thuộc Sở Công Thương.

+ Bổ sung thành 1 khoản quy định tại Điều 11 định làm rõ về hình thức hỗ trợ kinh phí khuyến công từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thực

hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật. Bổ sung quy định rõ phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước không tính vào thu nhập chịu thuế của cơ sở công nghiệp nông thôn.

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 theo hướng quy định rõ hơn việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với các nội dung hoạt động khuyến công.

### **3.2.2 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.**

\* **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Hệ thống quy phạm pháp luật không thay đổi, xáo trộn, không phải thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến đến đối tượng áp dụng.

+ Tác động tiêu cực: Không cập nhật được một số quy định mới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã thay đổi. Không có văn bản quy phạm pháp luật quy định vị trí của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không trực thuộc Sở Công Thương trong hệ thống tổ chức khuyến công.

- Tác động về kinh tế- xã hội: Việc giữ nguyên giải pháp 1 dẫn đến các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không trực thuộc Sở Công Thương không đủ điều kiện để thực hiện các nhiệm vụ về khuyến công và không hỗ trợ được các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn. Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí không được cập nhật theo các quy định mới dẫn đến việc tổ chức triển khai gặp khó khăn, phần nào làm cản trở mục tiêu động viên và huy động các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia hoặc hỗ trợ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; các doanh nghiệp không hấp thụ hoàn toàn phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

- Tác động về giới: Giải pháp không tạo ra tác động thủ tục hành chính.

- Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính.

\* **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 9,11 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- Tác động về hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Chính sách không ảnh hưởng tới các quy định của pháp luật khác có liên quan, tuân thủ các cam kết của Việt Nam đối với các cam kết quốc tế. Thể chế hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật các nội dung của chính sách đảm bảo thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan mới được ban hành, tạo cơ sở pháp lý căn bản cho các địa phương, đơn vị quản lý và thực hiện chính sách.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tác động tích cực: Việc rà soát, bổ sung tổ chức hệ thống khuyến công đảm bảo chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương về hoạt động khuyến công, thuận lợi trong chỉ đạo chuyên môn của Bộ Công Thương và tính ổn định của tổ chức hệ thống khuyến công cả nước. Bổ sung quy định quản lý kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động khuyến công là từ nguồn chi thường xuyên và thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu. Điều này sẽ tác động tích cực cho các địa phương có đủ căn cứ, cơ sở để bố trí, phân bổ và sử dụng kinh phí khuyến công tại địa phương. Bên cạnh đó, việc sử dụng kinh phí tạo điều kiện cho đối tượng của chính sách khuyến công - phần lớn là doanh nghiệp quy mô nhỏ, siêu nhỏ, trình độ quản trị còn thấp, năng lực tài chính hạn hẹp nay được thụ hưởng và hấp thụ hoàn toàn phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Điều này sẽ có tác động tích cực trong quá trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại địa phương. Đồng thời quy định việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí khuyến công thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đấu thầu các văn bản hướng dẫn sẽ giúp cụ thể và chi tiết các văn bản để đơn vị thực hiện thuận lợi trong công tác xây dựng toán và tổ chức thực hiện.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Tác động về giới: Giải pháp không mang tính phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính.

### **3.3. Lựa chọn giải pháp**

*Kiến nghị lựa chọn:* **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 9,11,14 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012.

*Lí do lựa chọn giải pháp:*

Việc lựa chọn giải pháp 2 sẽ giải quyết được các vấn đề: (1) Kịp thời cập nhật các quy định mới trong các văn bản quy định pháp luật có liên quan; (2) Tạo cơ sở pháp lý căn bản cho các địa phương, đơn vị quản lý và thực hiện chính sách; (3) Phát huy tốt hiệu quả của chính sách đóng vai trò ngân sách nhà nước là vốn môi thu hút nguồn lực của tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

## **4. Chính sách 4: Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương về trách nhiệm quản lý hoạt động khuyến công**

### **4.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

Hiện nay, việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương về trách nhiệm quản lý một số nội dung của hoạt động khuyến công cần được quy định rõ hơn và được cập nhật theo các quy định mới. Đặc biệt, cần xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phù hợp với pháp luật hiện hành về thẩm quyền ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời

tăng cường phân cấp, ủy quyền, tạo tính chủ động, linh hoạt cho cơ quan chuyên môn tại địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về khuyến công. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương tham gia, phối hợp chỉ đạo thực hiện một số chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công quốc gia trên địa bàn trên cơ sở Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và pháp luật có liên quan. Mặt khác, làm rõ về trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành để phù hợp với các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung về phân cấp, điều chỉnh thẩm quyền của các Bộ, ngành.

#### ***4.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

##### ***4.2.1 Các giải pháp đề xuất***

- ***Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như các quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- ***Giải pháp 2:*** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong Điều 15,16 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 theo hướng:

+ Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 15 về trách nhiệm của Bộ Công Thương để phù hợp với các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung về phân cấp, điều chỉnh thẩm quyền. Bổ sung khoản 1a Điều 15 theo hướng làm rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc chủ trì, bố trí kinh phí, trách nhiệm hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 16 theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phù hợp với pháp luật hiện hành về thẩm quyền ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật;

##### ***4.2.2 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.***

\* ***Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Hệ thống quy phạm pháp luật không thay đổi, xáo trộn, không phải thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến đến đối tượng áp dụng.

+ Tác động tiêu cực: Không kịp thời cập nhật được các quy định mới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã thay đổi. Không đảm bảo rõ ràng cơ sở pháp lý để thực hiện phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương về trách nhiệm quản lý một số nội dung của hoạt động khuyến công. Không phân định rõ trách nhiệm của một số Bộ trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công.

- Tác động về kinh tế- xã hội: Việc giữ nguyên giải pháp 1 không tạo tính chủ động chủ động của chính quyền địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách và trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Điều này phần nào làm hoạt động khuyến công chưa được quan tâm đầy mạnh đúng mực, chưa tạo sức bật trong thu hút các nguồn vốn đầu tư vào sản xuất công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp ở khu vực nông thôn, tác động trực tiếp tới quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

- Tác động về giới: Giải pháp không mang tính phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính.

\* **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong Điều 15,16 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- Tác động về hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Chính sách không ảnh hưởng tới các quy định của pháp luật khác có liên quan, tuân thủ các cam kết của Việt Nam đối với các cam kết quốc tế. Thể chế hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật công tác quản lý nhà nước và phân cấp, ủy quyền tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công đảm bảo thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan mới được ban hành.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tác động tích cực: Việc rà soát, bổ sung quy định về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, về trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến công được rõ ràng và đảm bảo thực thi theo quy định của pháp luật. Điều này sẽ có tác động tích cực đến việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động khuyến công, tác động trực tiếp đến quá trình phát triển công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp tại các địa phương.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Tác động về giới: Giải pháp không mang tính phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính.

### 4.3. Lựa chọn giải pháp

*Kiến nghị lựa chọn:* **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 15,16 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012.

*Lí do lựa chọn giải pháp:*

Việc lựa chọn Giải pháp 2 sẽ giải quyết được các vấn đề: (1) Tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ trong tổ chức hệ thống khuyến công cả nước và thuận lợi trong quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn các địa phương; (2) Các Bộ, ngành, địa phương xác định rõ trách nhiệm của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện chính sách trên phạm vi cả nước.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 về Khuyến công, Bộ Công Thương trân trọng báo cáo Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTĐP (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phan Thị Thắng**

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công**

*(Tài liệu kèm theo Hồ sơ thẩm định)*

- Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý:** Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.
  - Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến:** Ngày 24/10/2024, Bộ Công Thương đã ban hành công văn số 8519/BCT-CTĐP gửi 10 Bộ ngành, cơ quan, 04 tổ chức, 63 UBND và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị có ý kiến đối với hồ sơ Dự thảo Nghị định.
- Tính đến hết ngày 15/11/2024, Bộ Công Thương nhận được 07/10 ý kiến<sup>1</sup> của Bộ ngành, cơ quan; 02/04 ý kiến<sup>2</sup> của tổ chức, 17/63 ý kiến<sup>3</sup> của UBND các tỉnh, thành phố; 34/63 ý kiến<sup>4</sup> của Sở Công Thương các tỉnh, thành phố.
- Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức (có 25/63 ý kiến<sup>5</sup> các cơ quan, đơn vị, UBND/Sở Công Thương các tỉnh, thành phố nhất trí hoàn toàn với bố cục và nội dung dự thảo), Bộ Công Thương đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

<sup>1</sup> Các Bộ ngành: Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>2</sup> Các tổ chức: Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, Liên Minh HTX Việt Nam

<sup>3</sup> UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Lào Cai, Lạng Sơn, Điện Biên, Hòa Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Kon Tum, Đắk Nông, Tây Ninh, Bình Thuận, Đồng Tháp, Đồng Nai, Bến Tre, Bình Dương.

<sup>4</sup> Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hà Tĩnh, Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Quảng Trị, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Trà Vinh, Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh.

<sup>5</sup> Các cơ quan, đơn vị, địa phương nhất trí với bố cục và nội dung dự thảo: Bộ LĐTB&XH, Ngân hàng NNVN, Hiệp hội LNVN; UBND các tỉnh: Thanh Hóa, Hòa Bình; Tây Ninh, Đồng Nai, Bến Tre, Đồng Tháp; SCT các tỉnh, thành phố: Hà Nam, Ninh Bình, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Gia Lai, Ninh Thuận, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Bình Dương, Kiên Giang, TP Hồ Chí Minh.



NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về sự cần thiết xây dựng Nghị định	Bộ Tư pháp	<p>Đề nghị tiếp tục làm rõ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai Nghị định số 45/2012/NĐ-CP (vướng mắc, bất cập do quy định pháp luật, do tổ chức thi hành pháp luật, hay cả hai) để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp, toàn diện, khả thi, đúng thẩm quyền của Chính phủ. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ trong dự thảo Tờ trình Chính phủ về trường hợp ban hành Nghị định theo quy định tại khoản nào của Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020</p>	<p><b>Tiếp thu:</b> Bộ Công Thương đã tiếp thu và bố sung, làm rõ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>
	Bộ Tư pháp	<p>Đề nghị rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định với Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung đến năm 2024), Luật Hợp tác xã năm 2023, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và pháp luật có liên quan để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và khả thi.</p> <p>Liên quan đến đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để quy định rõ ràng, cụ thể, hợp lý, khả thi trong dự thảo Nghị định; đảm bảo phù hợp với quan điểm, mục đích xây dựng dự thảo Nghị định và tương ứng với nguồn lực thực hiện; tránh hỗ trợ dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, không thực chất.</p>	<p><b>Tiếp thu:</b> Bộ Công Thương đã tiếp thu và thực hiện rà soát, đối chiếu với các quy định liên quan.</p> <p><b>Giải trình:</b> Đối tượng áp dụng của một số chính sách liên quan đa dạng ở các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ...; tuy nhiên đối tượng thụ hưởng của chính sách khuyến công chỉ tập trung trọng tâm, trọng điểm các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp tại khu vực nông thôn.</p>
	Bộ Tư pháp	<p>Liên quan đến các hình thức khuyến công tại dự thảo Nghị định cũng như Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát với Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã...; làm rõ mối quan hệ giữa phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động khuyến công quy định tại</p>	<p><b>Giải trình:</b> Đối tượng áp dụng của một số chính sách đa dạng ở các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ...; tuy nhiên đối tượng thụ hưởng của chính sách khuyến công chỉ tập trung trọng tâm, trọng điểm trong việc khuyến khích, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp tại khu vực nông thôn</p>

		<p>dự thảo Nghị định với phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ quy định tại các văn bản trên để tránh quy định trùng lặp, mâu thuẫn, gây lãng phí nguồn lực; tránh việc đối tượng thụ hưởng chính sách lạm dụng, lợi dụng chính sách hỗ trợ có tính chất tương tự tại các văn bản pháp luật có liên quan. Ví dụ: khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP) quy định chính sách “<i>hỗ trợ đăng ký nhân hiệu</i>” có thể trùng lặp với chính sách “<i>hỗ trợ kinh phí... xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu</i>” tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP; chính sách “<i>hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm</i>” có thể trùng lặp với chính sách “<i>hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại</i>” tại điểm đ khoản 3 Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP...</p>
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p><b>Tiếp thu:</b>          Bộ Công Thương tiếp thu và đã xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, người làm thực tiễn, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản theo quy định.</p>
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “<i>ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật</i>” - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đảm bảo việc xây dựng dự thảo Nghị định không thiên về “quản lý” mà thực sự “khuyến khích sáng tạo, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển”; cắt giảm tối đa chi phí tuân thủ pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.</p>
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p><b>Giai trình:</b>          Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 3501/BTP-VĐCXDPL ngày 25/6/2024 gửi Văn phòng Chính phủ về việc quy trình xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP;</p>

		<p>cơ quan ngang bộ có trách nhiệm “trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng nghị định quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật này”; Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm “trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đề nghị xây dựng nghị định quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật này” (khoản 1, 4 Điều 89 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Tuy nhiên, Văn bản số 5048/VPCP-CN không nêu rõ ràng ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ có thông qua đề nghị xây dựng Nghị định hay không, mà chỉ có nội dung: “<i>Bộ Công Thương chủ trì... xây dựng dự thảo Nghị định... báo đảm... dùng quy định của pháp luật</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Văn phòng Chính phủ xác định rõ vấn đề này để đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>trong đó có nêu: “<i>Bộ Tư pháp cho rằng việc Bộ Công Thương thực hiện đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP theo khoản 2 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là có cơ sở</i>”; ngày 17/7/2024, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 5048/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, yêu cầu Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định về khuyến công, bảo đảm chất chẽ, hiệu quả, khả thi, đúng quy định của pháp luật, trình Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 12 năm 2024.</p>
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện thành phần hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, cơ quan chủ trì soạn thảo chú ý hoàn thiện Tờ trình (theo Mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định (theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo (theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật); Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới)...; đảm bảo đúng và đầy đủ cả về thành phần, nội dung và hình thức các tài liệu (theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) trong hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định.</p>	<p><b>Tiếp thu:</b> Bộ Công Thương tiếp thu và đã thực hiện rà soát, hoàn thiện thành phần hồ sơ.</p>
	<p>Bộ Nội vụ</p>	<p>Tại Tờ trình Chính phủ, Bộ Công Thương chưa nêu rõ dự kiến về nguồn nhân lực để triển khai thực hiện các chính sách. Do vậy, Bộ Nội vụ không đủ cơ sở để đánh giá và tham gia ý kiến đối với đề xuất này (đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ tại Tờ trình Chính phủ trước khi trình Chính phủ). Theo đó, cần đánh giá nguồn nhân lực tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương (đánh giá rõ về tổ chức, bộ máy và số lượng người làm việc có hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong khuyến công) có đủ điều kiện để triển khai</p>	<p><b>Tiếp thu:</b> Bộ Công Thương đã rà soát và điều chỉnh, bổ sung, làm rõ hơn nội dung về nguồn nhân lực tại Dự thảo Tờ trình Chính phủ. <b>Giải trình:</b> Về tổ chức bộ máy và số lượng người làm công tác khuyến công đã được tổng hợp tại Báo cáo tổng kết đánh</p>

		<p>thi hành Nghị định; đảm bảo không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p>	<p>giá thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP</p>
	<p>Bộ Nội vụ</p>	<p>Đề nghị bỏ khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định “Tổ chức dịch vụ khuyến công khác là đơn vị sự nghiệp công lập ..... quy định” để phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã chỉ rõ nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với hệ thống tổ chức Nhà nước ở Trung ương “Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong.... Kiên quyết hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế...”</p> <p>Trong trường hợp cần thành lập đơn vị sự nghiệp thì UBND tỉnh sẽ thực hiện theo quy định pháp luật về tổ chức bộ máy. Mặt khác, Căn cứ theo Kết luận số 50/KL-TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã khẳng định “Kiên quyết 1 Nghị định 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. 2 chuyển cho doanh nghiệp, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp những nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng đề xã hội hóa dịch vụ khuyến công (mở rộng cho doanh nghiệp, các tổ chức khác thực hiện một số nhiệm vụ của dịch vụ khuyến công do nhà nước đặt hàng và không phải nhất thiết để đơn vị sự nghiệp thực hiện).</p>	<p><b>Giải trình:</b></p> <p>Chính sách khuyến công là nhiệm vụ có tính đặc thù của ngành Công Thương, các tổ chức khuyến công trung ương và địa phương là đơn vị sử dụng ngân sách trực tiếp thực hiện các nội dung hoạt động hỗ trợ cho đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh để khuyến khích, động viên phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ở khu vực nông thôn (chủ yếu ở địa bàn KTXH khó khăn, đặc biệt khó khăn, huyện nghèo...). Khác với các loại hình khác như cung ứng dịch vụ giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ; giảng dạy, nghiên cứu khoa học, khám, chữa bệnh, hoạt động văn hóa, thi đấu thể thao... có thể đẩy mạnh xã hội hóa để giúp khu vực tư tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực trên thị trường và bình đẳng với các tổ chức, đơn vị thuộc nhà nước. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên nội dung về tổ chức dịch vụ khuyến công khác như tại dự thảo Nghị định.</p>
		<p>Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng của dự thảo Nghị định.</p> <p>Phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến công là “quy định các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (sau đây gọi chung là hoạt động khuyến công)”. Dự thảo Nghị định mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách từ 5 năm (Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012) lên 10 năm. Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Công Thương chưa nêu rõ lý do tại sao cần mở rộng thời gian thụ hưởng chính sách. Do vậy, đề nghị cần có đánh giá cụ thể hơn để làm rõ tại Tờ trình Chính phủ</p>	<p><b>Tiếp thu:</b></p> <p>Bộ Công Thương đã tiếp thu và giải trình, làm rõ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ</p>